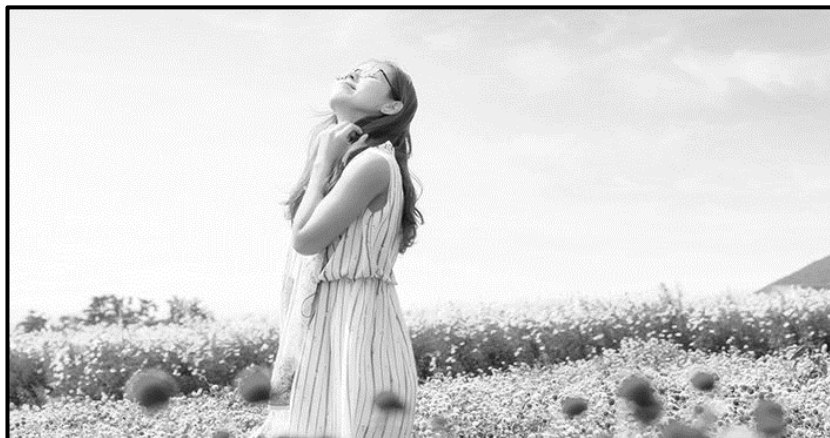


Đằng Sau Niềm Vui Có Nỗi Buồn, Tận Cùng Nỗi Buồn Có Niềm Vui

Vũ Dương



Cô ấy tên là Kiều, tôi biết cô ấy từ mùa hè năm ngoái. Hôm đó giao ca xong, tôi từ một gian phòng bệnh đi ra, nhìn thấy khu chờ khám có một cô gái mặt hoa da phấn, cử chỉ tao nhã đúng mực, cô ấy đang trả lời câu hỏi của bác sĩ. Khi tôi đi ngang qua, làn nữa bị vẻ đẹp của cô ấy thu hút, thế là tôi nhìn thêm cái nữa, vừa lúc cô ấy cũng quay đầu lại nhìn tôi, đôi mắt của cô ấy thật đẹp, thuần tịnh trong veo giống như hồ nước mùa thu vậy.

Sau khi làm các kiểm tra liên quan, Kiều đã nhập viện và ở phòng VIP. Cô nói cô thường xuyên mất ngủ, có lúc nhưc đầu, cảm giác như trời đất quay cuồng. Bác sĩ dặn dò thêm đôi ba câu, tới lúc truyền dịch, cô đã nằm trên giường bệnh, vừa làm nũng, vừa cười đùa với mẹ.

Giữa trưa, khi còn chưa truyền dịch xong thì có người nhà mang cơm đến, đó là bố cô, cả gia đình ở trong phòng bệnh cùng ăn trưa. Từ cách chi tiêu, ăn mặc có thể nhìn ra đây là một gia đình rất có điều kiện.

Rất nhiều bệnh nhân trong bệnh viện đều là sắc mặt trắng bệch, dáng người tiều tụy, riêng cô ấy lại khác, ngoài lúc truyền dịch sẽ ngủ mê man ra, thì khi tỉnh dậy trông cô rất rạng rỡ, sắc mặt hồng hào, dung mạo xinh tươi.

Mấy người đồng nghiệp thích buôn chuyện nói cô thật tốt số, người thì xinh đẹp, gia cảnh lại tốt. Từ trong những lời nói ấy không khó nhìn ra sự hâm mộ pha lẫn chút đố kỵ, mà cũng đúng thôi, Kiều xác thực là một nàng công chúa bước ra từ trong chuyện cổ tích.

Về sau, tôi lại biết được cuộc sống của Kiều, cô đích thực là một quý cô độc thân có cuộc sống rất vương giả. Cô làm giáo viên dạy piano ở một trường nghệ thuật, thu nhập rất khá, hơn nữa gia đình còn vô cùng giàu có và được cha mẹ hết mực yêu thương, chiều chuộng.

Các chị em y tá trong khoa, trong đó có tôi đều cảm thấy ngưỡng mộ và ghen tị với Kiều. Cô ấy có tất cả những thứ mà mọi cô gái đều mơ ước. Còn tôi thì lớn lên trong một gia đình đơn thân, có một người cha nát rượu, ngoại trừ tự lực cánh sinh, miễn cưỡng có công việc đủ nuôi sống bản thân ra thì chẳng còn gì khác. Càng so sánh thì càng tự ti.

Mãi cho đến một ngày nọ, tôi trực ca đêm và đi kiểm tra các phòng bệnh. Lúc đó khoảng 12 giờ đêm, thấy trong phòng bệnh của cô ấy vẫn còn sáng đèn, tôi đẩy cửa đi vào, cảnh tượng khi ấy thật sự khiến tôi chấn động.

Kiều vẫn chưa ngủ, cô ấy đang ngồi ở mép giường, trên tay cầm một chiếc chân giả và đặt nó vào chân tường, tôi thấy dưới đầu gối bên phải của cô trống rỗng. Nhìn thấy vẻ hoảng hốt trên mặt tôi, một cách vô thức cô ấy vội lấy chân trùm lên người, lí nhí nói lời xin lỗi, còn tôi thì khó xử quá, không biết phải nói gì, đứng ngây ra một lúc.

Vẫn là Kiều mở miệng trước, phá tan bầu không khí im lặng: *“Thật ngại quá! Làm cô sợ rồi! Mọi khi tôi đều xin nghỉ về nhà, ngoại trừ bác sĩ phụ trách không ai biết bí mật của tôi. Ngày mai có một cuộc kiểm tra phải làm, tôi sợ không kịp, nên đã ở lại bệnh viện, không ngờ lại bị cô nhìn thấy rồi!”* Cô ấy nói xong, vẫn nở nụ cười còn tôi thì xấu hổ giống như đứa trẻ làm sai chuyện.

Tôi nói bằng quơ vài câu rồi vội vã đi ra, trong tâm cuộn trào mãnh liệt. Tại sao có thể như vậy chứ, cô ấy rõ ràng là một công chúa hoàn mỹ không tỳ vết kia mà?

Qua nửa giờ, tôi bắt tri bắt giác đi tới phòng bệnh của cô ấy. Kiều vẫn chưa ngủ, cô nói, trước khi ngủ cô có đọc sách một chút, nhưng giờ lại ngủ không được. Kiều hỏi tôi, có thể cùng cô trò chuyện một lúc hay không. Thế là, tôi ngồi xuống phía trước giường. Nói là trò chuyện, nhưng nói đúng hơn là cô giải thích cho cú sốc vừa rồi. Kiều nói rằng rất ít người biết bí mật về chiếc chân giả, và tôi là một trong số rất ít người đó.

Cô ấy từ nhỏ đã học khiêu vũ, ước mơ lớn lên sẽ trở thành một vũ công. Thế nhưng, khi lên trung học, sau một lần bị điện giật ngoài ý muốn, một chân đã bị cắt cụt, năm đó cô mới 13 tuổi. Gặp đả kích lớn như vậy, đừng nói đến ước mơ, đã có mấy lần cô đều muốn tự tử.

Một lần cô đã uống hết lọ thuốc ngủ, may mắn là được cha mẹ phát hiện đưa đến bệnh viện rửa ruột. Sau khi xuất viện, cô bị chứng run tay. Mẹ cô hỏi thăm nhiều nơi, biết được có một bác sĩ Trung y có tuổi y thuật cao minh, bèn dẫn cô đến đó khám. Sau khi nói rõ lịch sử căn bệnh, bác sĩ Trung y đó không nói gì cả, chỉ kéo chiếc áo trắng của mình lên, cô nhìn thấy ông ấy chỉ có một chân.

Ông nói, con người ta sống, không phải chỉ dựa vào hai chân, mà là dựa vào một trái tim mạnh mẽ, ông chỉ có một chân vẫn sống rất tốt, cô so với ông còn nhiều hơn nữa cái chân, sợ gì chứ? Từ đó, cô thường xuyên đến chỗ bác sĩ Trung y đó, không phải để khám bệnh, mà là để trị liệu tâm lý.

Về sau, gia đình cô chuyển nhà, cô được lắp chân giả rồi học chơi đàn dương cầm và trở thành giáo viên dạy đàn như bây giờ. Nói xong, cô nhoen miệng cười, còn tôi, dường như đã nhìn thấy một con người khác trong cô.

Nếu như không phải tình cờ nhìn thấy chiếc chân giả đó thì trong lòng tôi cô vẫn mãi là một nàng công chúa mỏng manh xinh đẹp, lúc nào cũng chỉ biết làm nũng. Giờ phút này đây, tôi như nhìn thấy tất cả những tổn thương và đau khổ mà cô đã từng chịu đựng, nó ngưng tụ thành sức mạnh, khiến cô trở nên kiên cường.

Một lúc sau, cô ngủ thiếp đi.

Tôi đi về cuối hành lang, tâm trạng khó mà tĩnh xuống được. Tôi nhìn thấy phía chân trời có một ngôi sao sáng lấp lánh, nó giống như con mắt của bầu trời đang nhìn chăm chú xuống mặt đất, mang đến ánh sáng cho màn đêm nặng nề và bất lực này. Một tia sáng đôi khi cũng có thể mang đến hy vọng cho những người lạc đường bước đi trong đêm tối.

Tôi dần thấy chân trời chuyển qua màu trắng bạc. Bình minh đã đến. Khoảnh khắc ấy, những mê mờ trong lòng tôi bị xua tan, được những tia sáng chiếu rọi từng chút một. Tất cả đau khổ khó nói nên lời và tuyệt vọng mà tôi từng nghĩ đến đang dần biến thành hy vọng. Đúng vậy! Đằng sau niềm vui có nỗi buồn, tận cùng nỗi buồn có niềm vui.



MÙA THU VÀ THI NHÂN

Vi Vân.

Sáng nay trời trở gió không gian chợt se se lạnh, từng chiếc lá vàng rơi lả tả ngoài sân, những đóa cúc vàng e ấp cuối vườn đã cho tôi nhận tôi nhận biết rằng trời đã vào Thu và vũ trụ đang bắt đầu cho một thời tiết mới.

Từ ngàn xưa các văn nhân, thi sĩ, nhạc sĩ đã chọn mùa Thu để gởi gắm, chia sẻ tâm tư của mình. Những chân lý cuộc đời, những nhân sinh quan của vũ trụ, những hơi thở, những nhịp tim, những giao cảm với đất trời, những hoang tưởng, những xôn xao trông ngóng một tình yêu sương khói, đam mê, những nhớ nhung da diết, những ngậm ngùi băng khuâng, những khắc khoải đợi chờ...

Một tình khúc thu buồn man mác hòa theo cung đàn piano lênh đênh xa vắng cùng với tiếng hát vút cao của ca sĩ Thái Thanh khiến tâm trí tôi lâng lâng mơ màng, mang một cảm giác thoát thân bay cao trên vùng trời mênh mông, bao la:

*“Em ra đi mùa Thu, mùa Thu không trở lại
Em ra đi mùa Thu, sương mờ giăng âm u.
Em ra đi mùa Thu, mùa Thu không còn nữa.
Đếm lá úa đầu Thu, đo sàu ngập tim tôi.
Em ra đi mùa Thu, mưa rơi rơi nào nề
Qua vườn Luxembourg*

Với các thi nhân thì cụ Nguyễn Khuyến nhà ta đã hòa mình vào cảnh sắc của một ngày Thu buồn trong tâm trạng của kẻ tàn cuộc công hầu khanh tướng, khi lòng trung quân bị thất sủng. Trước cảnh thiên nhiên tuyệt diệu bên bờ ao, cụ đã để lòng dâng một chút cảm hoài trong bài “Thu Điếu”:

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo

*Một chiếc thuyền con bé tẻo teo
Sóng biếc đưa làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.*

Mùa Thu đã chở đầy áp muộn phiền chán nản đến trong tâm tư cụ khi ngồi lặng lẽ cô đơn soi bóng mình trên mặt nước ao hồ mà ngậm ngùi thương cho thân phận:

*Tùng mây lơ lửng trời xanh ngắt
Chỉ có mình ta riêng với ta.*

Lưu Trọng Lư nhà thơ của một trời Thu ngập lá rơi, của con nai vàng ngơ ngác đã tìm thấy những giao động, cảm xúc băng khuâng trong lòng mình khi mùa thu chợt đến:

*Em có bao giờ nói với anh
Những câu tình tứ thuở ngày xanh
Khi Thu lá rụng bên hè vắng
Tiếng sáo ngân nga vắng lướt màn.*

Những trách móc nhẹ nhàng ấy cũng tàn theo trời cuối thu, để rồi khi đông đến lại bẽ bàng tê tái, não nề hơn:

*Mùa Đông đến đón ở ven sông
Vội vã cô em đi lấy chồng
Em có nhớ chăng ngày Thu vắng
Tình anh lưu luyến một bên lòng.*

Những hình ảnh bàng bạc, phát phơ cơn mưa bụi trong một buổi chiều thu đã khiến cho tâm hồn thi nhân chùng xuống, chùng xuống thật sâu trong nỗi đam mê của tình yêu, của cuộc sống, rồi họ vẫn vờ trong bóng chiều tà mà suy nghĩ mông lung ý nghĩa cuộc đời theo ánh nắng nhạt vương vất ngoài song cửa. Trong ý niệm mơ hồ ấy Xuân Diệu đã tìm thấy những hoài nghi, thắc mắc của cuộc đời giữa hư và thực, giữa hiện tại và chiêm bao:

*Chưa tàn cuối Hạ đã sang Thu
Ngây ngất hôm nay một ánh mờ
Mai hănl lại về trong nắng Hạ
Ô hay bàng bạc thực cùng mơ.*

Nhà thơ Huy Cận mang tâm trạng buồn bã quạnh hiu, ưu tư xao xuyên trong cái lạnh lẽo của buổi chiều thu, giữa không gian trầm mặc tiêu điều, âm u:

*Bỗng dưng buồn bã không gian
Mây bay lững tháp giăng màn âm u
Nai cao gót lẩn trong mù
Xuống rừng nẻo thuộc nhìn Hhu mới về
Sắc trời trôi nhạt dưới khe
Chim đi lá rụng càng nghe lạnh lùng
Sâu Hhu lên vút song song
Vớ cây hiu quạnh vớ lòng quạnh hiu
Non xanh ngây cả buổi chiều
Nhân gian e cũng tiêu điều dưới kia.*

Thi sĩ Tản Đà là người phóng khoáng thích du sơn ngoạn thủy vui cùng mây gió, túi thơ bầu rượu cũng đã để lòng cảm hoài, bi lụy khi mùa thu tới:

*Trận gió Hhu phong rụng lá vàng
Lá rơi hàng xóm lá bay sang
Vàng bay mấy lá năm già nữa
Hờ hững ai xui thiếp phụ chàng*

*Trận gió Hhu phong rụng lá hồng
Lá bay tường bắc lá sang Đông
Hồng bay mấy lá năm hồ hết
Thơ thần cùng ai vẫn đứng trông.*

Hồ Dzếnh cũng đã thổ lộ tâm tư mình trong một mùa Thu buồn lắng đọng, mang nỗi nhớ, nỗi mong tận đáy lòng:

*Suốt trời hôm ấy thê lương quá
Tóc liễu bờm xồm, sóng võ hồ
Mây rối trên trời, cây rối lá
Giường cô xuân nữ gói chẵn xô.*

*Thu xa bằng gió bằng mây
Không gian thở nhẹ, buồn vây chìm chìm*

.....

*Lòng ai không cảm mà im
Không dung bỗng nhớ, không tìm bỗng mong
Nơi tôi còn ít lá lòng
Chiều nay rơi nốt vào trong lá rừng.*

Nhà thơ tài hoa với xác thân bệnh hoạn, là tình nhân chung thủy của vàng trắng muôn thuở Hàn Mặc Tử cũng cố gắng đi tìm viễn ảnh của đời mình qua những ảo ảnh mơ hồ, nhạt nhòa. Người thi sĩ đã nhìn thấy hình hài mình ẩn hiện trong một ngày “Thu buồn”:

*Áp úng không ra được nửa lời
Tình Thu bi thiết lắm thu ơi
Vội vàng cánh nhạn bay đi trốn
Hiu hắt hơi may thoáng lại rồi...*

Với tâm trạng bi quan, chán nản nên khi nhìn bất cứ sự vật gì cũng gây niềm xúc cảm tái tê đối với thi sĩ trong những ngày “Cuối Thu”:

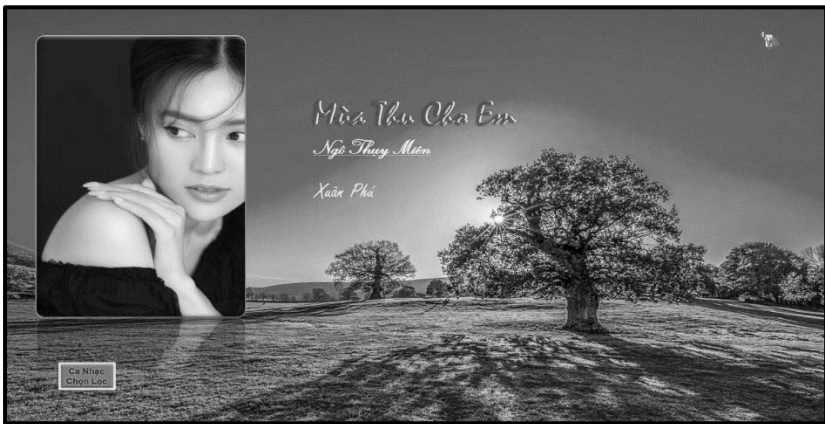
*Thu héo nức thành những tiếng khô
Một vì sao lạc mọc phương mô?
Người thơ chưa thấy ra đời nhi?
Trình bạch ai chôn tận đáy mồ.*

Vào khoảng 1937 xuất hiện trong thi văn đàn Việt Nam bốn bài thơ tuyệt diệu với cái tên T.T.KH. Người con gái này có một cuộc tình buồn, xót xa đầy nước mắt. Nàng chọn mùa Thu

để gởi gắm tâm sự ngổn ngang, lỗi lòng đau khổ, mòn mỏi trông đợi người tình xa xăm mật mù bóng chim, tăm cá.

Hình ảnh mùa Thu với mây trời bàng bạc, hiu hắt đã khơi lại vết thương lòng đang rỉ máu, để rồi từ đó tự đáy tim nàng phát ra những lời thơ triu mến thiết tha khi nhớ về kỷ niệm với người xưa:

*Một mùa Thu trước mỗi hoàng hôn
Nhật cánh hoa rơi chẳng thấy buồn
Nhuộm ánh nắng chiều qua mái tóc
Tôi chờ người đến với yêu thương*



Chàng đã hẹn thề rồi ra đi biệt không bao giờ trở lại để nàng mỏi mòn trông đợi trong tuyệt vọng. Cuối cùng nàng phải quay lưng chối bỏ cuộc tình đắm đuối đó để sang ngang, sống trong cảnh bẽ bàng tủi hận, nhìn từng mùa thu đi qua trong đời với nỗi chua xót, tái tê:

*Từ đấy Thu, rồi Thu, lại Thu
Lòng tôi còn giá đến bao giờ
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ
Người ấy cho nên vẫn hững hờ
Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạnh nhạt của chồng tôi
Mà từng Thu chết từng Thu chết*

Vẫn giấu trong tim một bóng người...

Tâm trạng nàng rất mâu thuẫn, mong chàng đợi chàng trở lại, nhưng cũng rất sợ chàng trở về để chứng kiến mình đã thành người vong phụ:

*Tôi sợ chiều Thu phớt nắng mờ
Chiều Thu hoa đỏ rụng chiều Thu
Gió về lạnh lẽo chân mây trắng
Người ấy sang sông đứng ngóng đò.*

(Hai sắc hoa ti gôn)

Nàng oán trách chàng lỗi thề không trở lại để nàng phải sang ngang, sống bên cạnh người chồng lớn tuổi không yêu thương, khô héo cuộc đời nhưng vẫn mang mặc cảm rằng mình có lỗi:

*Tôi run sợ viết, lắng tai nghe
Tiếng lá Thu khô xiết mặt hè
Tưởng tượng chân người len lén đến
Nhưng lòng nào dám hẹn ai về...*

(Bài thơ thứ nhất)

Nhà thơ Nguyễn Bính đã mang nỗi sầu “Một Trời Quan Tái” trong một buổi chiều Thu vì nhớ thương, vì tuyệt vọng khi mình chỉ là một thi sĩ nghèo không đủ nhưng gấm ngọc ngà để cưới người yêu. Ông đành phải nhìn nàng lên xe hoa về với người chồng sang cả, nên ông đã mượn rượu để say, để giải sầu, để quên lãng:

*Chiều lại buồn rồi, em vẫn xa
Lá rừng Thu đỏ nắng sông tà
Chênh vênh quán rượu mờ sương khói
Váng vát thôn sâu quạnh tiếng gà.*

Em có buồn chăng? Tôi vẫn xa

*Chiều nay say nhấp chén quan hà
Bao giờ cau được tươi màu lụa
Được đón em bằng xe kết hoa?*

.....

*Chiều nay... thương nhớ nhất chiều nay
Thoáng bóng em trong cốc rượu đầy
Tôi uống cả em và uống cả
Một trời quan tái mảy cho say.*

Nguyễn Bình cũng có một bài thơ gởi cho T.T. KH như sau:

*"... Vườn Thanh qua đây năm xưa
Trọ nhờ đêm ấy trời mưa tối trời
Quanh lò sưởi ấm bên tôi
Bên người lão bộc đương ngồi quay tơ*

.....

*Chuyện xưa hồ lãng quên rồi
Bỗng đâu xem được thơ người vườn Thanh
Bao nhiêu oan khổ vì tình
Có sao giống hết chuyện mình gặp xưa
Phải chăng? Minh có nên ngờ
Rằng người năm ngoái bây giờ là đây?
(Dòng dư lệ)*

Vào những năm đó có một số dư luận cho rằng Nguyễn Bình là người tình của T.T.KH, một số khác cho rằng chính Nguyễn Bình là T.T.KH. Sự thật không ai biết rõ được, chỉ có Nguyễn Bình mới biết mà thôi. Ngoài ra còn một người là thi sĩ Thâm Tâm cũng nhận mình là người yêu của T. T. KH, nàng tên là Khánh. Ông cho rằng chữ T. T. KH là viết tắt tên ông và nàng: Thâm Tâm Khánh.

Một nhà thơ thời cận đại, gần gũi với chúng ta hơn là Nguyên Sa. Nguyên Sa cũng bị thu hút bởi mùa Thu như một mãnh lực huyền thoại dễ mê hoặc lòng người. Mùa Thu đã gọi cho thi sĩ sống lại với tình yêu xa xôi nào đó, đầy áp dáu yêu mộng tưởng, khơi lại những nhớ nhung say đắm một thời:

*Anh vẫn nhớ em ngồi đây, tóc ngắn
Mà mùa Thu dài lắm ở chung quanh
Linh hồn anh vội vã vẽ chân dung
Bày vội vã vào trong hồn mở cửa.*

....

*Em ở đâu hồi mùa Thu tóc ngắn
Giữ hộ anh màu áo lụa Hà Đông
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
Giữ hộ anh bài thơ tình lụa trắng.*
(Áo lụa Hà Đông)

Tóm lại, mùa Thu là mùa của sầu muộn, của chia ly, của tình buồn. Không riêng các thi nhân mà chúng ta cũng cảm thấy thanh thoát nhẹ nhàng khi nhìn mùa Thu tới, cảm thấy ngây ngất, lâng lâng trong nắng thu hiền dịu, trong gió Thu miên man, trong tiếng lá Thu rơi xào xạc ...

Xin cho tôi được mở cả tâm hồn ra để đón nhận mùa Thu, để nghe hồn mình bay cao trên mây từng xa thẳm, để hòa nhập vào cái huyền diệu tuyệt vời của vũ trụ. Và... xin được một lần ngủ vùi trên cánh tay ai đó trong một chiều Thu nhạt nắng để nghe lời tình tự:

*Mùa Thu thừa nắng gió mang niềm nhớ
Trời chiều man mác buồn nát con tim
Lệ tình đầm ướt tà áo trinh nguyên
Kỷ niệm êm đềm còn in trên giấy*

.....

*Thà rằng chôn kín mộng ước xa nhau
Quên đi cho hết một kiếp thương đau...*
(Lam Phương – Thu Sầu)

Vi Vân.
Cali một ngày đầu thu.

Viết Vội Cho Em Tôi, Cao Xuân Huy, Tháng Ba Gãy Súng.

Phạm Văn Tiền, K20

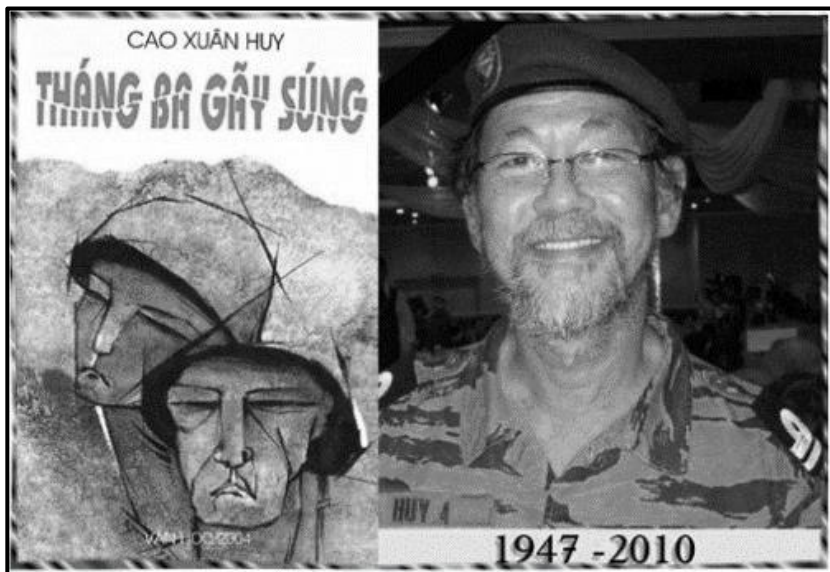
Huy thương mến của Anh!

Ngày hôm qua thứ bảy 6-11-2010 lúc 10 giờ sáng, anh có gọi điện thoại thăm Huy, có ai đó bắt phone. Sau khi nghe anh giới thiệu mình và xin phép được nói chuyện với Huy thì không thấy trả lời và cúp máy. Anh tiếp tục gọi thêm 2 lần nữa thì chỉ nghe lời nhẩn trên máy thôi. Anh nghĩ qua giọng nói có thể là chị Minh vợ em, hay cháu gái con của em.

Sáng nay lên diễn đàn nghe được giọng nói của em vào ngày 3-11-2010 được chuyển bởi Trần như Hùng từ Úc. Anh nghĩ chỉ có 3 ngày phù du thôi nhưng chắc rằng em đang mệt thêm, mệt lắm. Thôi thì để em dưỡng bệnh. Ráng đi em, ráng nữa đi em, biết đâu may ra có một phép lạ nào đó sẽ cứu em, sẽ cho em thêm vài năm nữa để hoàn thành tác phẩm Trận đánh Cửa Việt như anh em mình đã hứa với nhau từ lâu rồi. Nhưng hy vọng chỉ là hy vọng thế thôi!

*Hơn 3 tuần trước, anh có nhận được tác phẩm thứ hai của em "Vài mẩu chuyện" với lời tặng như sau "Kính tặng Bạch Yến 324 Phạm Văn Tiền. Cali ngày 9 tháng 10 năm 2010. Cao Xuân Huy." Với nét chữ cứng và chữ ký tên bay bướm quen thuộc ngày nào, làm anh gợi nhớ cách đây hơn gần 20 năm tháng nào anh cũng nhận đều đặn tờ Văn học của em. Anh cứ tưởng vì anh mới qua, em sợ anh buồn nên đã mua sách để tặng anh, nào ngờ lúc đó em đã là tổng thư ký cho tờ báo nổi tiếng này rồi. Em của anh tài quá, đánh giặc cũng hay mà văn chương chữ nghĩa cũng giỏi. Anh có quen với **Mai Văn Đức**, chủ bút tờ báo Bút Việt nổi tiếng ở đây, mỗi lần đi Cali về là gọi điện thoại cho anh. "Anh Tiền ơi em vừa mới gặp Cao Xuân Huy hôm trước, hẳn bảo nhớ anh và chuyển lời thăm anh." Bác sĩ mũ đỏ nhảy dù **Tô Phạm***

Liệu cũng thế, chắc là cũng tay kỳ phùng địch thủ với em về tài uống rượu, cứ bảo là thằng Huy nó thương ông lắm, nhắc ông hoài. Bác sĩ Liệu cũng là tay cự phách uống rượu như em, nay ông cũng đã đi xa rồi rồi vì bệnh xơ gan cũng giống như em hiện tại.



Anh đã qua 3 tiểu đoàn tác chiến trong hơn 10 năm phục vụ binh chủng từ ngày mới ra trường. Tiểu đoàn 2 sáu năm, tiểu đoàn 4 hai năm, tiểu đoàn 5 vài tháng. Nhưng thật tình mà nói những ngày tháng ở tiểu đoàn Kinh Ngự là những ngày vàng son nhất, nhiều kỷ niệm nhất đối với anh. Chúng ta sống với nhau bằng một thứ tình chiến hữu đặc biệt. Chúng ta biết anh biết em, kính trên nhường dưới, chúng ta che chở đùm bọc nhau ngay cả những lúc kề bên cái chết tại chiến trường. Những trận đánh để đời của tiểu đoàn này đều có anh, có em tham dự. Anh công nhận em là người sĩ quan ba gai thật sự. Em có khi nào đi phép về đúng hẹn đâu, giận quá la cho em vài phát rồi kêu em về trình diện lại đại đội, thế thôi. Trung tá Tổng, Thiếu tá Toàn và ngay cả anh, chẳng ai muốn phạt em cùng lắm là dọa nạt em để duy trì kỷ luật đơn vị thế thôi. Em được đi phép trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến, chiến trận xảy ra lung tung khắp nơi, hết nơi này đến nơi khác lần lượt lọt vào tay địch. Ban Mê Thuột,

Pleiku thất thủ, Quân Đoàn II ồ ạt rút về Nha Trang trong cảnh hỗn loạn. Sài Gòn vẫn còn ăn chơi nhưng rất nao núng về những tin tức bất lợi này. Những kẻ có tiền lắm bạc, chức trọng quyền cao, đang tìm cách cao bay xa chạy. Thế mà em vẫn cố gắng nài nỉ van xin để được có chuyến bay về đơn vị gấp, nơi đó có các bạn bè chiến hữu của em đang ngày đêm đánh đấm với kẻ thù. Đồi 51 bị thất thủ, Thiếu Úy Sáng tử trận cùng cả gần hết trung đội của mình. Em biết, nhưng em vẫn sốt ruột để xin ra trận cùng anh em chiến đấu, sống chết có nhau. Em không đào ngũ mặc dầu biết là mình sắp xung phong vào chốn gian nguy, em không hề nao núng... Bạn bè, chiến hữu mến em, phục em và anh cũng thế.

Quyển sách **Tháng Ba gãy súng** của em quả là một tác phẩm đề đời. Anh không ngờ thằng Huy em của anh nó có tài đến thế. Sự ra đời của quyển sách này đúng vào thời điểm mà mọi người đang thắc mắc vì sao TQLC đã rút lui khỏi Quảng Trị, Huế một cách mau lẹ như vậy, trong khi thừa khả năng bảo vệ nó, dù cộng sản có cố gắng ra sức tấn công bằng hàng chục sư đoàn. Lương thực còn, súng đạn còn, dân chúng còn, tinh thần binh sĩ còn, các tiểu đoàn 3,4,5, 7.. thuộc Lữ Đoàn 147 còn nguyên vẹn, có sứt mẻ gì đâu. Thế mà sao có lệnh tử thủ, rồi sau đó vài ngày có lệnh rút để rồi xảy ra thảm cảnh **Pháp trường cát tại cửa biển Thuận An**.

Chẳng ai còn hiểu nổi tài chỉ huy điều binh khiển tướng của các cấp chỉ huy tối cao QLVNCH. Em đã tặng cho mọi người biết một món quà đặc biệt, ngon miệng đúng lúc, vừa ăn vừa tiếp nối thêm thuồng. Rồi sao nữa viết thêm đi em. Anh em, chúng ta, tất cả Lữ Đoàn 147 trừ hai vị sếp lớn đã lên tàu sớm chắc vì có lệnh cấp trên, số còn lại bị tóm gọn. "Ngày 26- 3 là ngày Người Cày Có Ruộng, Ngày 26-3 là ngày cả một Lữ Đoàn TQLC bị khoảng một đại đội du kích Việt cộng bắt sống. Chuyện không bao giờ tin được đã xảy ra. Hỡi Trời, hỡi đất, hỡi lính, hỡi quan. Hỡi ai đây về chuyện ô nhục này của quân sử."

Cuốn sách ra đời vào tháng 6 năm 1985, có nhiều người vui nhưng cũng có một vài người buồn, giận em lắm, nhất là **Võ Văn Gắt**, đại đội trưởng của em. Đối với anh, Gắt là một đại đội trưởng gương mẫu, xuất sắc, tài đức vẹn toàn, rất anh hùng khi

tiết trong chốn lao tù, nhưng em đã quá mạnh tay không hiểu vì lý do gì, chắc lúc viết em hứng quá, nên quên. Gắt hiện ở Seattle cùng gia đình trong hoàn cảnh khá bi đát, vợ con bệnh hoạn thiếu tiền thuốc men chữa trị. Anh rất mừng, hôm gặp nhau nhân ngày Đại Hội TQLC tại Houston, Gắt và em đã bắt tay thông cảm nhau rồi. Gắt vừa gọi cho Anh để hỏi về em, bệnh em thế nào ra sao. **Mai Văn Hiếu** từ Kansas cũng thế.

Ngoài em ra anh còn có **Trần Kim Tài**, mặc dầu bị bệnh liệt giò đi không nổi nhưng cũng đã có mặt cùng anh em tại San-Jose, ngày đại hội kỳ rồi. Còn anh thì tệ quá, chẳng đi đâu được, bệnh bao tử và ruột hoành hành từ nhiều năm nay, không thể đi đâu xa được. Bác sĩ cũng đành bó tay. Mỗi người một hoàn cảnh. Nhiều người đã hứa với anh, anh Tiên bệnh chẳng đi được xa. Thôi thì kỳ này tháng 9 về Dallas dự Đại hội thăm ảnh đi kéo muợn, chiều hôm tới rồi.

Anh thích nhất trong một vài điều trong cuốn sách này. Không phải vì em vừa khen Bạch Yến vừa trách nhẹ Phạm Văn Tiên tiêu đoàn Hắc Long, nhưng là cái cung cách sự thật đáng kính phục của em đối với Sao Mai Trần Kim Tài. Thấy sao nói vậy người ơi!

"Gặp tôi đi tới, Đại Úy Tài hỏi: Đụ mẹ, đại đội mày đâu? Loạn xà ngẫu hết rồi anh Hai - Chúng tôi vẫn gọi Tài là anh Hai, anh Hai Tài - Anh Tài cầm roi nhấp nhấp về phía tôi- Đụ mẹ 5 roi nhen mày! Tôi cười ngượng ngượng- lên tàu rồi đánh, anh Hai. Em đi trước nghe. - Ồ, tới Huế ráng gom đại đội lại đi thẳng lấu cá!.."

Đọc qua đoạn này, người trong cuộc mới biết thế nào tình đồng đội cũng như hình ảnh gương mẫu của một vị đại đội trưởng TQLC Trần Kim Tài. Đêm rút quân từ Cầu An Lỗ cây số 17 về Huế, hầu như các tiểu đoàn di chuyển theo thứ tự hàng dọc tiếp nhau. May ra anh còn được chiếc xe Jeep chạy lên chạy xuống để vớt những con vịt đẹt phía sau. Chính anh chứng kiến tận mắt những điều thật sự như Huy đã viết. Bên phía Tiểu Đoàn 5 TQLC của anh cũng thế, biết Thiếu Tá **Ngô Thành Hữu** rất mệt, anh nài nỉ ông ta hãy lên xe đi cùng với anh, nhưng anh cương quyết từ chối vì phải bao chót để kiểm soát những người lính mệt mỏi sau cùng. Những cấp chỉ huy của binh chủng TQLC chúng ta là

thế đó. Không bao giờ chạy và cũng chưa bao giờ bỏ lại thuộc cấp cũng như anh em binh sĩ trong bất cứ hoàn cảnh nào, trừ cái lệnh kỳ quái chờ đợi lên tàu tại bãi biển Thuận An...

Huy em, thật tình mà nói chuyện đấm đá của anh em trong binh chủng mình, nói mãi, nói hoài, chắc cũng không bao giờ hết. Anh sẽ tiếp tục viết kể tiếp em nếu nhờ khi mình phải xa nhau. Em cho anh biết là tháng 11 này em sẽ về Houston, rồi Dallas ra mắt sách. Anh hứa là sẽ sắp xếp đón tiếp em, nhưng nay thì anh em mình không còn dịp nữa rồi.

Anh cũng như em, mình đang xếp hàng đợi mua vé cho một chuyến đi xa, không có vé khứ hồi. Một **Nguyễn Năng Bảo**, một **Trần Xuân Bằng**, một **Nguyễn Kim Tiền** đã về đến đích và còn ai nữa cứ tiếp tục vui chơi.

Anh nhớ hồi ở trại tù Ái Tử, em Trại 5 còn anh Trại 1. Thỉnh thoảng anh em mình gặp nhau và lúc nào anh thấy Huy cũng ứa lệ. Anh không hiểu vì sao mà em thương anh như thế. Một sĩ quan dọc ngang trời biển, coi đời như pha, nhưng tiềm ẩn bên trong là một con người dòi dào tình cảm, với nét buồn muôn thuở trên gương mặt của em.

Nếu trời đất đã sắp xếp phát vé cho em rồi, thôi thì cứ chấp nhận làm liều một chuyến xem sao. Dù sớm muộn rồi anh em mình cũng sẽ gặp nhau, em cứ an tâm đi trước. Cười đi em, cười đi mũ xanh Kinh Ngự Cao Xuân Huy tháng Ba gầy sừng. Ráng đi em, ráng nữa đi em, chiều hôm tới rồi!

Dallas 7-11-2010

**Viết vội cho em tôi Cao Xuân Huy, Tháng Ba Gầy sừng
Phạm Văn Tiền. Bạch Yến 324.**
